

BÁO CÁO
thực hiện nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 2636/SCT-KHTCTH của Sở Công thương tỉnh Quảng Ngãi về việc đăng ký làm việc và phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; UBND huyện Bình Sơn báo cáo triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Tình hình phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ

Tổng giá trị sản xuất CN-TTCN năm 2023 (theo giá so sánh 2010) ước thực hiện đạt 3.164,4 tỷ đồng, bằng 101,7% kế hoạch năm 2023, tương đương 3.480,8 tỷ đồng theo giá hiện hành; tăng 8,56% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, tổng giá trị sản xuất CN-TTCN của các xã ven biển đạt là 456 tỷ đồng, theo giá hiện hành đạt 501,2 tỷ đồng, bằng 35% so với tổng giá trị sản xuất CN-TTCN các xã, thị trấn.

Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023. Tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động tại Cụm công nghiệp Bình Nguyên năm 2023. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện từ hoạt động khuyến công năm 2023, theo đó hỗ trợ cho 03 cơ sở với tổng kinh phí 226 triệu đồng.

Tổng doanh thu thương mại - dịch vụ năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 11.657 tỷ đồng, bằng 102,2% kế hoạch năm 2023, tương đương 13.988,4 tỷ đồng theo giá hiện hành; tăng 9,99% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, tổng giá trị doanh thu thương mại – dịch vụ của các xã ven biển theo giá so sánh đạt 976 tỷ đồng, giá hiện hành đạt 1.073,50 tỷ đồng, bằng 36% so với tổng giá trị doanh thu thương mại – dịch vụ của các xã, thị trấn.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại

trên địa bàn. Khảo sát diễn biến thị trường và khả năng cung ứng hàng hóa trong thời gian trước, trong và sau Tết, đảm bảo thị trường hàng hóa phát triển ổn định.

Đã tổ chức thành công Chương trình giới thiệu sản phẩm huyện Bình Sơn và hàng Việt Nam lần thứ 3, năm 2023. Hiện nay, có 12 sản phẩm công nhận sản phẩm OCOP hạng 03 sao, trong đó có 07 sản phẩm ở các xã ven biển gồm: (1) Mực tằm bè của hộ sản xuất kinh doanh Mực tằm Hùng Loan, xã Bình Chánh; (2) Chả cá Nguyễn Thị Lý, xã Bình Châu; (3) Cốm tảo Vạn Tường, HTXNN Công nghệ cao Vạn Tường; (4) Hành tím Bình Hải; (5) Nén Bình Phú; (6) Tinh bột nghệ Bình Châu; (7) Nước mắm Mười Quý.

Các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của huyện ở các xã ven biển như: (1) Nước mắm Mười Quý; (2) Mực tằm bè của hộ sản xuất kinh doanh Mực tằm Hùng Loan, xã Bình Chánh; (3) Cốm tảo Vạn Tường, HTX Công nghệ cao Vạn Tường; (4) Tinh bột nghệ Bình Châu; (5) Nước mắm Cường An – xã Bình Hải; (6) Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Tỏi đen Lý Sơn – xã Bình Trị; trong đó Nước mắm Mười Quý đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, khu vực và quốc gia.

* Nhìn chung, năm 2023 tình hình phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ đạt và vượt Kế hoạch đề ra; UBND huyện đã triển khai tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong trình công tác năm liên quan đến lĩnh vực công thương. Kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân huyện Bình Sơn nói chung trong đó có nhân dân vùng ven biển.

Tuy nhiên, Kinh tế biển của địa phương phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế, đặc biệt là một số ngành kinh tế chưa phát triển mạnh và hiệu quả; cơ sở hạ tầng có phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; các doanh nghiệp kinh tế biển đa số quy mô còn nhỏ, chưa đủ sức đầu tư, khai thác tối đa tiềm năng, nguồn lợi của biển; sản phẩm OCOP của huyện quy trình sản xuất còn hạn chế, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, nguyên liệu chưa ổn định; sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu chưa trở thành sản phẩm hàng hóa, chưa có doanh nghiệp lớn tham gia.

2. Thực trạng phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại

Cụm Công nghiệp Bình Nguyên: Tổng kinh phí đã đầu tư (lũy kế tính đến nay): 37.565,53 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 11.066 triệu đồng; vốn ngân sách huyện: 26.799,53 triệu đồng). Từ ngân sách huyện sửa chữa, nạo vét

các hệ thống mương với tổng kinh phí 750 triệu đồng; đề xuất chủ trương đầu tư đối với công trình: Hệ thống xử lý nước thải tập trung CCN Bình Nguyên; Tuyến đường giao thông số 3 và số 4, với tổng kinh phí 16,7 tỷ đồng. Thu hút đầu tư 01 dự án, lũy kế đến nay, Cụm công nghiệp Bình Nguyên có 15 dự án, với tổng diện tích đất công nghiệp 17,58 ha, chiếm 82,49% đất công nghiệp quy hoạch.

Cụm Công nghiệp Bình Long: Thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng với diện tích 15,1069 ha; tổng kinh phí đã đầu tư: 19.486 triệu đồng, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, trong đó đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính, với chiều dài khoảng 680m với số tiền là 9.198 triệu đồng. Huyện đã đề nghị tách Cụm công nghiệp Bình Long thành Cụm công nghiệp Bình Long 1 và Cụm công nghiệp Bình Long 2 để xem xét, hỗ trợ, kêu gọi đầu tư.

Cụm công nghiệp Bình Mỹ và Cụm công nghiệp Bình Khương: Cụm công nghiệp Bình Mỹ hiện có 01 nhà đầu tư đề xuất dự án, đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng; cụm công nghiệp Bình Khương chưa có nhà đầu tư đăng ký đề xuất dự án.

Đối với hạ tầng thương mại, huyện đã đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các chợ thuộc Nhà nước quản lý trên địa bàn, với tổng kinh phí 1,51 tỷ đồng để đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân. Đến nay, 82,6% số chợ tại các xã đạt Tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, phát triển các trung tâm dịch vụ Logistics và kho hàng tại khu vực Cảng Dung Quất và dọc Quốc lộ 24C.

Ngoài ra, trong thời gian qua, UBND huyện đã phối hợp với các ngành của tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Dung Quất, các xã ven biển huyện Bình Sơn, kết nối hạ tầng chung của toàn khu vực theo quy hoạch và định hướng phát triển; đầu tư nâng cấp hệ thống điện, nước, trường học, trạm y tế các xã; phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển du lịch, dịch vụ ven biển. Trong giai đoạn 2021-2025, từ nhiều nguồn vốn, huyện tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ các xã ven biển với tổng kinh phí 198.700 triệu đồng, trong đó: Hạ tầng giao thông 38.878 triệu đồng, hạ tầng điện 63.658 triệu đồng, hạ tầng giáo dục: 58.239 triệu đồng, hạ tầng văn hóa: 27.897 triệu đồng, hạ tầng y tế: 8.877 triệu đồng.

Tuy nhiên, việc huy động các nguồn lực khác ngoài nguồn vốn ngân sách để đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, thương mại còn thấp, kêu gọi xã hội hóa

trên địa bàn huyện vẫn chưa thu hút được nhà đầu tư quan tâm. Chưa phát triển được các khu dịch vụ du lịch sinh thái gắn với xây dựng khu đô thị mới để phục vụ nhu cầu của nhân dân. Hạ tầng phục vụ khai thác thủy sản chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, đặc biệt khu neo đậu tàu thuyền, khu dịch vụ hậu cần nghề cá tại khu vực cửa Sa Cần, Sa Kỳ mới chỉ có khu Cảng cá Sa Kỳ nhưng chủ yếu là phục vụ cho tàu thuyền thành phố Quảng Ngãi, Lý Sơn và một số tàu cá Bình Châu, chưa đáp ứng được nhu cầu hạ tầng cảng cá chỉ định để truy xuất nguồn gốc thủy sản theo quy định. Công tác quản lý trực tiếp hoạt động tại cụm công nghiệp Bình Nguyên chưa hiệu quả...

Nguyên nhân: Tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, sự suy giảm kinh tế toàn cầu, giá cả thị trường có nhiều biến động bất lợi... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, dẫn đến việc huy động vốn gặp khó khăn. Cơ chế chính sách khuyến khích thu hút đầu tư vẫn chưa hấp dẫn, thủ tục còn phức tạp, kéo dài thời gian thực hiện.

3. Số doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn

Tổng số hộ kinh doanh được cấp giấy phép trên địa bàn huyện đến ngày 06/11/2023 là 428 hộ với tổng vốn đăng ký 107.293 triệu đồng, trong đó có 169 hộ đăng ký hoạt động tại các xã ven biển với tổng vốn đăng ký 65,79 tỷ đồng. Tổng số cơ sở ở các xã ven biển thuộc lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có 761 cơ sở, cơ sở thuộc lĩnh vực thương mại - dịch vụ 3.361 cơ sở.

Đến nay, tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện Bình Sơn hiện có 44 hợp tác xã đang hoạt động gồm: 40 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, 04 hợp tác xã phi nông nghiệp; trong đó có 05 hợp tác xã kinh doanh các dịch vụ thuộc lĩnh vực kinh tế biển: (1) Hợp tác xã dịch vụ và nuôi trồng thủy sản, (2) Hợp tác xã đánh bắt xa bờ; (3) HTX dịch vụ thu gom rác thải và vệ sinh tàu biển Dung Quất, (4) HTX Xếp dỡ -Xây dựng và Dịch vụ Dung Quất; (5) HTXNN Công nghệ cao Vạn Tường.

Tuy nhiên, số lượng cơ sở, hợp tác xã kinh doanh thuộc lĩnh vực kinh tế biển còn hạn chế.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất chế biến

Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của pháp luật về kinh tế tập thể. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác

không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Chỉ đạo duy trì hoạt động 03 nghiệp đoàn nghề cá xã Bình Chánh, Bình Châu và Bình Thạnh; 01 hợp tác xã Đánh bắt xa bờ và dịch vụ thủy sản xã Bình Chánh; 01 hợp tác xã hậu cần nghề cá xã Bình Chánh; 03 chi hội nghề cá xã Bình Châu, Bình Chánh, Bình Thuận; 66 tổ đoàn kết sản xuất trên biển (Bình Châu: 34 tổ; Bình Thạnh: 03 tổ; Bình Đông: 04 tổ; Bình Hải: 04 tổ; Bình Chánh: 21 tổ).

Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ ngư dân phát triển thủy sản, đây vừa là động lực để hiện đại hóa lực lượng tàu cá huyện Bình Sơn, vừa kịp thời hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển sản xuất, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc. Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ ngư dân huyện Bình Sơn đến ngày 17/11/2023 đã hỗ trợ được 02 đợt với tổng kinh phí 44.464,785 triệu đồng. Cụ thể:

Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa. Đến tháng 11/2023, đã hỗ trợ 02 đợt cho ngư dân khai thác các vùng biển xa với tổng kinh phí: 43.949,406 triệu đồng.

Thực hiện Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Năm 2023, huyện đã hỗ trợ cho các chủ tàu cá bị thiệt hại do thiên tai, tham gia cứu nạn và thuyền viên tham gia cứu nạn với tổng kinh phí 390,379 triệu đồng.

Thực hiện chính sách hỗ trợ, thăm hỏi động viên ngư dân của huyện cho các trường hợp rủi ro, tai nạn, tử vong trên biển không do thiên tai đến đầu tháng 11/2023 với kinh phí 125 triệu đồng.

Tuy nhiên, các hợp tác xã hoạt động còn khó khăn; tình trạng tàu cá và ngư dân huyện Bình Sơn bị tàu nước ngoài tấn công, lấy tài sản, làm bị thương ngư dân khi đang khai thác hải sản trên vùng biển Việt Nam còn xảy ra nhiều (năm 2023: 07 tàu bị nước ngoài tấn công và làm 02 ngư dân bị thương).

II. Kế hoạch phát triển kinh tế biển, phát triển công nghiệp, thương mại và hạ tầng công nghiệp, thương mại năm 2024

1. Các chỉ tiêu

1. Các chỉ tiêu tổng hợp: Hầu hết các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến biển được thực hiện theo nguyên tắc quản lý tổng hợp phù hợp với hệ sinh thái biển.

2. Về kinh tế biển: Tốc độ tăng trưởng của kinh tế huyện Bình Sơn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 8 – 9%/năm, đến năm 2025 giá trị sản xuất ngành thủy sản chiếm 4,73% tổng giá trị sản xuất của các ngành kinh tế.

3. Về xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo các xã bãi ngang ven biển giảm bình quân 1%-1,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt mức trung bình của cả nước trở lên.

4. Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển: Tiếp cận, tận dụng tối đa thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong phát triển bền vững kinh tế biển và thuộc nhóm các huyện khá trong tỉnh.

5. Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm, suy thoái môi trường biển; 65% chất thải nguy hại, 90% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, đặc biệt là các xã ven biển được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 95% chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn.

- Khu Kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp ven biển, các khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

- Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển ở vùng ven biển; độ che phủ rừng các xã ven biển đến năm 2025 là trên 30%.

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, quan trắc, giám sát môi trường biển, thông tin về biến đổi khí hậu, nước biển dâng; có biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Phát triển các ngành kinh tế biển

a) Du lịch và dịch vụ biển

Triển khai thực hiện Kế hoạch về phát triển dịch vụ du lịch; khai thác hiệu quả tài nguyên về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa, lịch sử của các địa phương ven biển để đẩy mạnh phát triển du lịch; đồng thời, bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị

di sản địa chất, di tích lịch sử, di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh phục vụ phát triển du lịch.

- Phối hợp triển khai có hiệu quả chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch với các huyện, thành phố và doanh nghiệp lữ hành du lịch có thương; xây dựng các tuyến du lịch gồm Bình Châu - Mỹ Khê - Lý Sơn, thành phố Quảng Ngãi - Gành Yên – Lý Sơn; thành phố Quảng Ngãi - Vạn Tường – Dung Quất. Huy động các nguồn lực xây dựng hạ tầng các khu, điểm du lịch theo quy hoạch được duyệt.

b) Khai thác các tài nguyên, khoáng sản biển khác: Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản có thể mạnh ở vùng ven biển như khoáng sản làm vật liệu xây dựng, san lấp, ... một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và đi đôi với vấn đề bảo vệ môi trường.

c) Nuôi trồng thủy sản và khai thác hải sản

- Chuyển từ nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản theo phương thức truyền thống sang công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao; tăng cường bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt.

- Hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển. Củng cố, phát triển các hợp tác xã dịch vụ, tổ hợp tác, nghiệp đoàn nghề cá, tổ đội sản xuất, doanh nghiệp khai thác xa bờ; khuyến khích liên doanh, liên kết trong việc khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ hải sản; hỗ trợ ngư dân đóng mới phát triển tàu có công suất lớn, hiện đại, đặc biệt là tàu vỏ thép, composite và vật liệu mới khai thác xa bờ; cơ cấu lại tàu thuyền, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường, phù hợp với các vùng biển, tuyến biển; khuyến khích phát triển đội tàu hậu cần nghề cá để thực hiện chuỗi liên kết khai thác, vận chuyển thủy sản nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng thời gian bám biển.

- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nghề khai thác viễn dương và tổ chức đưa ngư dân đi khai thác thủy sản ở vùng biển một số nước theo Quyết định số 1047/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phát triển công nghiệp ven biển gắn với đầu tư xây dựng đồng bộ khu kinh tế, cụm công nghiệp, từng bước hình thành các khu đô thị sinh thái ven biển

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, các dự án điện khí, sớm hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Dung Quất.

- Tiếp tục thu hút, hỗ trợ đầu tư các ngành công nghiệp then chốt như cơ khí chế tạo, năng lượng, công nghiệp chế biến; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường.

- Quy hoạch và có lộ trình xây dựng chuỗi đô thị ven biển và đảo với hạ tầng đồng bộ, hiện đại từng bước hình thành các khu đô thị sinh thái ven biển, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

e) Về năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển khác

- Đặt hàng các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ để nghiên cứu phát triển các ngành kinh tế mới, chế biến một số sản phẩm dựa trên tài nguyên đa dạng sinh học biển như: Chế biến rong, tảo, cỏ biển, các phụ phẩm thủy sản.

- Phối hợp phát triển dịch vụ hậu, cần cảng biển và trung tâm logistics hình thành trung tâm phân phối nhiều cấp và các tuyến vận tải thu, gom hàng hóa.

2.2. Phối hợp phát triển đồng bộ KKT Dung Quất, các cụm công nghiệp, khu đô thị ven biển

- Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng và hệ thống cảng biển trong Khu kinh tế Dung Quất, các cụm công nghiệp trên địa bàn. Phối hợp thực hiện hoàn thành các dự án giao thông quan trọng, bảo đảm kết nối các trục phát triển chính trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, khai thác lợi thế phát triển kinh tế biển, nhất là: Dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi; giải quyết tốt vấn đề xã hội, môi trường, tạo sức hấp dẫn với các nhà đầu tư.

- Phối hợp quy hoạch, đầu tư phát triển chuỗi đô thị ven biển với hạ tầng đồng bộ, hiện đại từng bước hình thành các khu đô thị, du lịch, dịch vụ sinh thái ven biển, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Sở Công thương kiến nghị cấp có thẩm quyền:

- Sớm đầu tư Dự án Cầu cảng cá Sông Trà Bồng theo tiêu chuẩn Cảng cá loại loại II để đáp ứng nhu cầu truy suất nguồn gốc thủy sản khai thác của huyện Bình Sơn.

- Xây dựng kè chống sạt lở ven biển tại các xã ven biển có nguy cơ sạt lở, trong đó ưu tiên: Bình Châu, Bình Trị, Bình Đông, Bình Hải.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện, kính báo cáo Sở Công thương theo dõi, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, CVCN;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

- Lưu: VT.

Ngô Văn Dụng